TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2023/HS-ST
Ngày 13-01-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Xuân Thịnh.

Ông Lương Ngọc Biên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Linh Chi, Thư ký Toà án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên toà: Ông Lương Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 109/2022/HSST ngày 30 tháng 12 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 108/2022/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lưu Văn L**, sinh năm 1991 tại Lạng Sơn; nơi cư trú: thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn; Nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lưu Văn Th và bà Hứa Thị Đ; Vợ: Trần Thị Th và có 02 con, lớn sinh năm 2017, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không.

Bị đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/11/2022 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1986; địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. (vắng mặt)

- Người có quyền L và nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Đức T, sinh năm 1994*;* địa chỉ*:* Thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh

Bắc Giang. (vắng mặt)

2. Anh Lương Văn T, sinh năm 1983; địa chỉ: Thôn Đ, xã T, thành phố B, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

3. Anh Thân Văn Đ, sinh năm 1974; địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. (vắng mặt)

4. Chị Trần Thị Th, sinh năm 1993; địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. (vắng mặt)

5. Anh Hoàng Văn T, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. (vắng mặt)

6. Anh Hoàng A Ch, sinh năm 2001; địa chỉ: Thôn Bản T, xã H, huyện Y, tỉnh Hà Giang. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng tháng 3 năm 2021, Lưu Văn L, sinh năm 1991, trú tại thôn Trại Dạ, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn có đến thuê trọ tại nhà trọ của ông Dương Đăng M, sinh năm 1966, ở thôn T, xã N, huyện Y, tỉnh Bắc Giang để tìm việc làm trong các khu Công nghiệp. Tuy nhiên, không tìm được việc làm ổn định. Khoảng 13 giờ 29/10/2022, L về phòng trọ thì thấy có nhiều xe mô tô dựng ở sân, trong đó có một xe mô tô không khoá cổ, khoá càng. Đó là xe mô tô biển kiểm soát 12H1-033.17 của chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1986, trú tại thôn Liên Hợp, xã Hữu Liên, huyện H, tỉnh Lạng Sơn cùng thuê trọ ở nhà ông Minh. Quan sát thấy xung quanh không có người qua lại, L nảy sinh ý định trộm cắp xe mô tô chị M mang đi cắm lấy tiền chi tiêu cá nhân, sau đó L đi đến trộm cắp xe mô tô của chị M dắt ra ngoài cổng đi lên đường gom cao tốc Hà Nội - Bắc Giang. Do không mở được khóa điện, nên L gọi điện thoại cho anh Thân Văn Đ, sinh năm 1976, ở thôn T, xã T, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang là người quen, bảo anh Đ là xe L bị hỏng đến đẩy xe cho L đi sửa. Khi anh Đ đến, L nói dối là ổ khoá xe bị hỏng, nên L ngồi lên xe để anh Đ đẩy xe đi đến quán sửa xe ở tổ dân phố My Điền 1, thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang thay khoá điện, sau đó L đem xe ô tô trộm cắp được đến cửa hàng cầm đồ tại đường Võ Nguyên Giáp thuộc xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang gặp chủ cửa hàng là anh Lương Văn T, sinh năm 1983, ở thôn Đông Lý, xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang nói dối là xe của em trai L cắm cho anh T 2.000.000đ. Lấy được tiền, L trả anh Đ 200.000đ là tiền vay thay ổ khoá điện, số tiền còn lại L sử dụng để chi tiêu cá nhân hết.

Đối với chị Nguyễn Thị M, sau khi phát hiện chiếc xe mô tô bị mất trộm, chị M đã làm đơn trình báo.

Qua trích xuất camera phát hiện người trộm cắp xe mô tô của chị M là L. Biết hành vi phạm tội của mình đang bị điều tra, ngày 02/11/2022, L đến cơ quan điều tra Công an huyện Yên Dũng đầu thú và giao nộp 01 điện thoại Nokia 105.

Ngày 02/11/2022 và ngày 03/11/2022, cơ quan điều tra Công an huyện Yên Dũng thu giữ tại nhà anh Lương Văn T 01 xe mô tô biển kiểm soát 12H1-033.17 và 01 Căn cước công dân mang tên Hoàng A Ch do L để lại làm tin, thu giữ tại quán sửa xe ở tổ dân phố My Điền 1, thị trấn Nếnh, huyện Việt Yên 01 ổ khóa xe mô tô cũ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 76 ngày 08/11/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Yên Dũng kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX, biển kiểm soát 12H1-033.17 trị giá 6.500.000đ.

Trong vụ án này, đối với Thân Văn Đ có hành vi cùng L đem xe trộm cắp đi thay ổ khoá điện, anh Nguyễn Đức T có hành vi thay ổ khoá điện xe mô tô, anh Lương Văn T có hành vi nhận cầm cố chiếc xe mô tô do L trộm cắp mà có. Tuy nhiên, anh Đ, anh Thế, anh T không biết chiếc xe mô tô trên do L bị trộm cắp mà có, ngoài lời khai không có chứng cứ khác nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Căn cước công dân mang tên Hoàng A Ch, sinh năm 2001, trú tại thôn Bản T, xã H, huyện Y, tỉnh Hà Giang đang làm công nhân tại khu Công nghiệp Vân Trung, Việt Yên, Bắc Giang, anh Ch khai bị rơi mất, L khai nhặt được tại khu công nghiệp Vân Trung, xã Nội Hoàng, huyện Yên Dũng. Ngày 15/12/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại 01 Căn cước công dân cho chủ sở hữu.

Ngày 15/11/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại 01 xe mô tô BKS 12H1-033.17 cho chị Nguyễn Thị M. Đối với 01 ổ khóa điện cũ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, đã qua sử dụng được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Dũng để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị M đã nhận lại tài sản bị trộm cắp. Anh Lương Văn T đã nhận số tiền 2.000.000đ do chị Trần Thị Th, sinh năm 1993, trú tại thôn Trại Dạ, xã H, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, là vợ của L bồi thường. Nay chị M và anh T không có yêu cầu gì về dân sự.

Tại cơ quan điều tra Lưu Văn L đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại Bản Cáo trạng số 07/CT -VKSYD ngày 29/12/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo Lưu Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo L khai nhận nội dung diễn biến sự việc như bản Cáo trạng nêu là đúng, Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh, điều, khoản trên là đúng, không oan. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền L và nghĩa vụ liên quan là anh Hoàng A Ch khai: Anh làm công nhân tại khu Công nghiệp Vân Trung, Việt Yên, Bắc Giang. Anh bị rơi mất 01 Căn cước công dân mang tên Hoàng A Ch và sau này anh được biết bị cáo L nhặt được của anh, anh không quen biết bị cáo L, không liên quan gì đến việc phạm tội của bị cáo L. Anh đã được cơ quan điều tra - Công an huyện Yên Dũng đã trả lại 01 Căn cước công dân cho anh. Đến nay anh không có yêu cầu, đề nghị gì.

Hội đồng xét xử công bố lời khai của những người tham gia tố tụng được triệu tập nhưng vắng mặt tại phiên tòa, bị cáo và anh Hoàng A Ch không có ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết, chứng cứ của vụ án vẫn giữ nguyên quyết định như đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lưu Văn L từ 06 đến 07 tháng tù về tội *" Trộm cắp tài sản"*, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 03/11/2022.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 ổ khóa điện cũ; Trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, đã qua sử dụng cho Lưu Văn L.

- Về án phí: Bị cáo L được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Yên Dũng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền L nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến

hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa hôm nay bị hại là chị Nguyễn Thị M và những người có quyền L và nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Đức T, anh Lương Văn T, anh Thân Văn Đ, chị Trần Thị Thơm, anh Hoàng Văn Thể vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ quy định tại Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự xét xử vắng mặt họ.

[2]. Xét về tội danh: Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản cáo trạng đã truy tố; lời nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm. Có đủ cơ sở kết luận: Hồi 13 giờ 29/10/2022, tại nhà trọ của gia đình ông Dương Đăng Minh, sinh năm 1966, ở thôn Trung, xã Nội Hoàng, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang, Lưu Văn L có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô biển kiểm soát 12H1-033.17 trị giá 6.500.000đ của chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1986, trú tại thôn Liên Hợp, xã Hữu Liên, huyện H, tỉnh Lạng Sơn sau đó đem đến cắm cho anh Lương Văn T, sinh năm 1983, ở thôn Đông Lý, xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang là chủ cửa hàng cầm đồ tại đường Võ Nguyễn Giáp, thuộc xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang lấy 2.000.000đ dùng chi tiêu cá nhân. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Dũng đã thu hồi tài sản trả lại cho người bị hại.

Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lưu Văn L phạm tội : "Trộm cắp tài sản", theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng số 07/CT -VKSYD ngày 29/12/2022 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang truy tố đối với Lưu Văn L là đúng người, đúng tội.

[3]. Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào quyền sở hữu đối với tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang cho người dân. Bị cáo đã L dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, thể hiện sự coi thường pháp luật. Do vậy, cần phải xử nghiêm bị cáo bằng pháp luật hình sự mới đảm bảo tính giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội này.

[4]. Xét về nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy:

Về nhân thân: Bị cáo Lưu Văn L có nhân thân tốt.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo L không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo ra đầu thú nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo Lưu Văn L. Vì cho rằng Bị cáo L tác động vợ bị cáo L là chị Trần Thị Thơm bồi thường thiệt hại cho anh Lương Văn T 2.000.000 đồng, việc áp dụng này là không phù hợp.

[5]. Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân của bị cáo, trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định: Tuy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhưng do bị cáo ăn chơi lười lao động, lại là người nghiện ma túy nên xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung đối với xã hội như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[6]. Đối với Thân Văn Đ có hành vi cùng L đem xe trộm cắp đi thay ổ khoá điện, anh Nguyễn Đức T có hành vi thay ổ khoá điện xe mô tô, anh Lương Văn T có hành vi nhận cầm cố chiếc xe mô tô do L trộm cắp mà có. Tuy nhiên anh Đ, anh Thế, anh T không biết chiếc xe mô tô trên do L bị trộm cắp mà có, ngoài lời khai không có chứng cứ khác nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý là hoàn toàn phù hợp với quy định của pháp luật.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Hiện nay bị cáo không có việc làm, thu nhập không ổn định, không có tài sản riêng, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 ổ khóa điện cũ không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, đã qua sử dụng là chiếc điện thoại của bị cáo L. Bị cáo đã sử dụng để gọi điện cho anh Thân Văn Đ đến giúp bị cáo để mang xe đi sửa ổ khóa xe, tuy nhiên anh Đ không biết xe này là do trộm cắp, nên Hội đồng xét xử thấy không có căn cứ cho rằng việc sử dụng chiếc điện thoại di động này là sử dụng vào việc phạm tội. Do vậy, cần trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với Căn cước công dân mang tên Hoàng A Ch, sinh năm 2001, trú tại thôn Bản Trưởng, xã Hữu Vinh, huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang đang làm công nhân tại khu Công nghiệp Vân Trung, Việt Yên, Bắc Giang, anh Chăm khai bị rơi mất, L khai nhặt được tại khu công nghiệp Vân Trung, xã Nội Hoàng, huyện Yên Dũng. Ngày 15/12/2022, Cơ quan điều tra đã trả lại 01 Căn cước công dân cho anh Chăm là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật.

Đối với 01 xe mô tô BKS 12H1-033.17 là của chị Nguyễn Thị M, Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị M là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì, người có quyền L và nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì đối với bị cáo nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[10]. Về án phí: Do bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn nên bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

[11]. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, để Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: Khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Xử phạt: Bị cáo Lưu Văn L 06 tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 03/11/2022.

3. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 ổ khóa điện cũ.

- Trả lại 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, màu đen, đã qua sử dụng cho bị cáo Lưu Văn L.

4. Về án phí: Bị cáo Lưu Văn L được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền L và nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền L và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo

bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Yên Dũng;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an huyện Yên Dũng;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THADS huyện Yên Dũng;
- Bị cáo;
-Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Anh